

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô 16 chỗ phục vụ công tác chung của Bệnh viện Đà Nẵng.
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô 16 chỗ phục vụ công tác chung của Bệnh viện Đà Nẵng..
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đà Nẵng.
- Nguồn vốn: Từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Đà Nẵng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày.
- Giới thiệu quy mô gói thầu, chủng loại hàng hoá được duyệt: Xe ô tô 16 chỗ ngồi: 01 chiếc
- Tuỳ chọn mua thêm: Không áp dụng
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đà Nẵng, số 124 Hải Phòng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Chất lượng: mới 100% chưa qua sử dụng. Đảm bảo đầy đủ, đồng bộ kết cấu, các cụm, bộ phận theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Đảm bảo hoạt động đồng bộ của toàn bộ thiết bị; đảm bảo đầy đủ tính năng vận hành; chất lượng vận hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

a1) Kê khai thông tin hàng hoá trên webform:

- Nhà thầu phải kê chi tiết, đầy đủ theo yêu cầu tại Mẫu số 10B trên webform và được trích xuất sang mẫu số 12.1A, E-HSMT.
- Nguồn gốc xuất xứ hàng hoá: Hàng hoá dự thầu phải được kê khai đầy đủ thông tin theo biểu mẫu dự thầu, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo truy xuất được nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá, không nhầm lẫn hàng hoá khác.
- Nhà thầu có trách nhiệm kê khai thông số kỹ thuật cơ bản/ thông số chính của hàng hoá đúng với thông số kỹ thuật của nhà sản xuất công bố (không copy thông số kỹ thuật từ E-HSMT).

a2) Tài liệu chứng minh chất lượng của hàng hoá: Nhà thầu chứng

minh bằng 1 trong 2 cách sau:

- **Cách 1:** Cung cấp đầy đủ các tài liệu sau, có bản dịch tiếng Việt (nếu là hàng hoá nhập khẩu) hợp pháp đính kèm:

+ Giấy chứng nhận còn hiệu lực của nhà sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001-2015 hoặc đạt các tiêu chuẩn tương đương.

+ Bản sao giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (áp dụng đối với nhà thầu không phải là đơn vị trực tiếp sản xuất/ lắp ráp).

+ Cam kết cung cấp bản sao Giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q) của hàng hoá (nếu là hàng hoá nhập khẩu) hoặc bản sao Giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành (nếu là hàng hoá sản xuất trong nước).

- **Cách 2:** Cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu như cách 1 trước khi tiến hành giao hàng.

Trường hợp nhà thầu cam kết theo cách 2 nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng minh chất lượng theo yêu cầu tại cách 1, nhà thầu sẽ bị đánh giá cam kết không trung thực và bị xử lý theo quy định hiện hành.

b). Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

b1). Yêu cầu thông số kỹ thuật chi tiết hàng hoá dự thầu

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn		Đơn vị tính	Số lượng	
1	Xe ô tô 16 chỗ	MÀU SẮC, XUẤT XỨ, NĂM SẢN XUẤT		Chiếc	01	
		Màu xe	Đen			
		Năm sản xuất	2026			
		Xuất xứ	Châu Á			
		ĐỘNG CƠ & TÍNH NĂNG VẬN HÀNH				
		Động cơ	Turbo Diesel ≥ 2.3L TDCi trực cam kép có làm mát khí nạp (Hoặc loại có công nghệ tương đương)			
		Dung tích xi lanh (cc)	≥ 2296			
		Công suất cực đại (PS (kW)/vòng/phút)	≥ 146 Ps/3.500 (v/p)			
		Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	≥ 370 /1400- 2400			

Hộp số	Hộp số sàn 6 cấp
Ly hợp	Đĩa ma sát khô, dẫn động bằng thủy lực
Hệ thống lái	Trợ lực lái thủy lực
KÍCH THƯỚC & TRỌNG LƯỢNG	
Dài x Rộng x Cao (mm)	Không quá (6075 x 2068 x 2775)
Chiều dài cơ sở (mm)	Không quá 3750
Khoảng sáng gầm xe (mm)	≥ 150
Vệt bánh trước / sau (mm)	≥ 1734/1538
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	≥ 6.7
Dung tích thùng nhiên liệu(L)	≥ 80 Lít
HỆ THỐNG TREO	
Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập dùng lò xo trụ, thanh cân bằng và ống giảm chấn thủy lực
Hệ thống treo sau	Hệ thống treo phụ thuộc dùng nhíp lá với ống giảm chấn thủy lực
HỆ THỐNG PHANH	
Phanh Trước - Sau	Đĩa - Đĩa
Cỡ lốp	Không quá 235/65 R16C
Bánh xe	Vành hợp kim 16"
TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN	
Túi khí cho người lái	Có
Túi khí cho hành khách phía trước	Có
Dây đai an toàn đa điểm cho tất cả các ghế	Có
Camera lùi	Có
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía sau	Có
Hệ thống chống bó cứng phanh và phân phối lực phanh	Có

	điện tử ABS và EBD	
	Hệ thống cân bằng điện tử ESP	Có
	Hệ thống Kiểm soát hành trình	Có
	Hệ thống chống trộm	Có
	TRANG THIẾT BỊ NGOẠI THẤT	
	Đèn phía trước	LED, tự động bật đèn
	Đèn chạy ban ngày	LED
	Đèn sương mù	LED
	Gạt mưa tự động	Có
	Gương chiếu hậu ngoài	Chỉnh điện và gập điện
	Bậc bước chân điện	Có
	Cửa trượt điện	Có
	Chấn bùn trước sau	Có
	TRANG THIẾT BỊ BÊN TRONG XE	
	Điều hòa nhiệt độ	Tự động
	Cửa gió điều hòa cho hành khách	Có
	Chất liệu ghế	Nỉ kết hợp Vinyl
	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh 6 hướng có tựa tay
	Điều chỉnh ghế hàng ghế sau	Điều chỉnh ngả có tựa tay
	Hàng ghế cuối gập phẳng	Có
	Tay nắm hỗ trợ lên xuống	Có
	Giá hành lý phía trên	Có
	Cửa kính điều khiển điện	Có (1 chạm lên xuống cho hàng ghế trước)
	Bảng đồng hồ tốc độ	Màn hình $\geq 12.3''$
	Màn hình trung tâm	Màn hình TFT cảm ứng $\geq 12.3''$

	Kết nối Apple Carplay và Android	Không dây		
	Hệ thống âm thanh	AM/FM, Bluetooth, USB, 6 Loa		
	Điều khiển âm thanh trên tay lái	Có		
	Cổng sạc USB cho hàng ghế sau	Có		
	Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5		

Ghi chú:

- Yêu cầu về kỹ thuật quy định nêu trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu, bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật; Nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn kèm văn bản giải trình và cung cấp tài liệu để chứng minh thông số kỹ thuật nhà thầu chào là “tương đương cơ bản” hoặc tốt hơn. Trường hợp nhà thầu không có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá theo đúng tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT của nhà thầu đã chào.

- “Tương đương cơ bản” được hiểu là có đặc tính kỹ thuật và tiêu chuẩn công nghệ tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hoá đã nêu trong E-HSMT.

- Nhà thầu có thể chào hàng hoá theo đúng thông số kỹ thuật (TSKT) nêu trên hoặc chào hàng hoá có TSKT khác, Trường hợp hàng hoá chào thầu có TSKT khác với TSKT của E-HSMT thì nhà thầu phải có bảng so sánh TSKT, giải thích, và một bảng kê những điểm sai khác, ngoại lệ (nếu có so với quy định tại Chương V, E-HSMT và đính kèm tài liệu chứng minh TSKT hàng hoá dự thầu có sai khác là tương đương hoặc đáp ứng yêu cầu về TSKT của E-HSMT.

- Thông số kỹ thuật trong E-HSMT nêu trên có thể có một số nội dung là Tiếng Anh, viết tắt chuyên ngành kỹ thuật, khi dịch sang Tiếng Việt dễ bị sai lệch ý nghĩa gây khó hiểu, do đó chủ đầu tư giữ nguyên.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tính chính xác thông tin nhà thầu cung cấp. Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh hoặc thông tin nhà thầu cung cấp là không chính xác có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì Tổ Chuyên gia xem xét kiến nghị xử lý nhà thầu cung cấp thông tin không trung thực theo quy định.

b2) Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật

- Nhà thầu cung cấp catalogue của nhà sản xuất hoặc bảng TSKT có xác nhận của nhà sản xuất (hoặc nhà phân phối chính thức) hoặc thông tin công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin của nhà sản xuất/ nhà phân phối (website

chính thức, đường link, ...) và đính kèm bảng dịch tiếng Việt của đơn vị dịch thuật hợp pháp nếu là tiếng nước ngoài.

Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh (kể cả sau khi làm rõ/đối chiếu) thông tin kê khai là đúng, Tổ chuyên gia, Chủ đầu tư có thể xem xét đánh giá việc kê khai không trung thực của nhà thầu theo quy định.

1.3. Yêu cầu về chế độ bảo hành, bảo dưỡng

- Hàng hoá phải được bảo hành theo đúng quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ thời điểm xe được giao: Tối thiểu 3 năm (36 tháng) hoặc tối thiểu 100.000 km (tùy điều kiện nào đến trước).

- Bảo hành bình ắc quy, lốp xe...

- Cơ sở bảo hành phải được uỷ quyền / cấp phép của nhà sản xuất và có Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp còn hiệu lực với đầy đủ chính sách bảo hành quy định bởi Nhà sản xuất.

1.4. Cam kết của nhà thầu để thực hiện gói thầu

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ hợp lệ kèm theo khi bàn giao xe, đảm bảo đầy đủ các thủ tục để đăng ký, lưu hành theo Luật giao thông đường bộ Việt Nam, cụ thể:

+ Bản gốc hoá đơn thương mại hợp lệ và các hồ sơ giấy tờ dùng đăng ký xe;

+ Bản sao Giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q) của hàng hoá, bản kê khai danh mục hàng hoá (Packing list) đối với hàng nhập khẩu. Bản gốc giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành đối với xe sản xuất trong nước.

+ Các tài liệu liên quan khác theo quy định hiện hành.

- Cam kết xe sản xuất năm 2026, chất lượng xe mới 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nước sản xuất và tiêu chuẩn Việt Nam.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có :

- Kiểm tra pháp lý: Tài liệu chứng nhận theo quy định, chứng từ nhập khẩu (đối với hàng nhập khẩu), hoá đơn, vận chuyển,...

- Kiểm tra tổng thể bên ngoài, bên trong xe;

- Kiểm tra kỹ thuật: Các thông số vận hành;

- Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư có thể thuê đơn vị kiểm tra độc lập để thực hiện kiểm tra trước khi tiếp nhận hàng hoá.

